

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B108**

Mã nhận dạng: **003800**

Trang : 1/2

Số SV có mặt: **28**
Số bài thi: **28**
Số tờ giấy thi: **48**

Cán bộ coi thi 1 <i>Nhuan</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>NPMTray</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Ng.H.T. Văn</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Thị Hằng</i>
----------------------------------	------------------------------------	---	--------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121130047	PHAN NỮ QUỲNH ANH	08/06/1990	CCQ2124F			<i>Phan</i>	0	5,7	34	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120240190	PHẠM MỸ DUYÊN	25/08/2002	CCQ2024G				0			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240042	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	20/01/2004	CCQ2224B			<i>Trần</i>	6,7	5,8	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2122240055	VÕ THỊ THU HÀ	23/01/2004	CCQ2224B			<i>Hà</i>	7,9	7,8	78	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2122240038	KIM THỊ BÉ HIỀN	01/12/2002	CCQ2224B			<i>Kim</i>	4,2	5,1	47	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240052	LÊ CÔNG HUY	26/06/1999	CCQ2224B			<i>Le</i>	9,5	7,2	81	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240160	TÔ MINH HUY	29/10/2004	CCQ2224B			<i>Tô</i>	4,6	5,3	50	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2122240048	TRẦN KHÁNH HƯNG	02/02/2004	CCQ2224B			<i>Trần</i>	8,3	7,0	75	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122110093	CHÂU ĐĂNG KHOA	13/08/2004	CCQ2224B				0			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240040	NGUYỄN ANH KIẾT	12/01/2004	CCQ2224B			<i>Kim</i>	8,1	7,0	74	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2120240239	NGUYỄN CHÚC LINH	30/04/2002	CCQ2024H			<i>Linh</i>	6,2	3,5	46	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240050	LÊ LYÊN NHI	06/07/2003	CCQ2224B				0			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240062	ÔNG THỊ THIÊN NHI	04/10/2004	CCQ2224B			<i>Nhi</i>	7,6	5,3	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2120240195	TRẦN CAO QUỲNH NHƯ	25/01/2000	CCQ2024G			<i>Trần</i>	5,9	5,1	54	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2120240196	BIÊN ANH PHƯƠNG	06/01/2002	CCQ2024G			<i>Phuoc</i>	7,3	5,9	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A			<i>Phuoc</i>	6,4	3,4	46	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240156	ĐỖ ANH QUỐC	16/10/2002	CCQ2224B			<i>Quoc</i>	6,8	6,4	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240058	NGÔ NGUYỄN THANH QUYÊN	29/05/2004	CCQ2224B			<i>Quyen</i>	6,9	7,0	70	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240060	VŨ THỊ TRÚC QUỲNH	27/10/2004	CCQ2224B			<i>Truc</i>	6,2	3,7	47	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240053	NGUYỄN PHẠM THANH THẢO	28/10/2004	CCQ2224B			<i>Thao</i>	5,8	5,0	53	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B103**

Mã nhận dạng: 003800

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 1/28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 <i>Chau</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>NPM Tran</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>N.H.T. Van</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Thang</i>
---------------------------------	-------------------------------------	--	-----------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240039	CHU THỊ THÚY	16/11/1998	CCQ2224B			<i>Thuy</i>	6,9	7,1	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240227	HOÀNG NGUYỄN ANH THƯ	03/03/2002	CCQ2024G			<i>Thu</i>	6,2	3,8	48	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122240155	NGUYỄN THỊ HOÀI TÌNH	10/08/2002	CCQ2224B			<i>Hoai</i>	5,4	5,4	54	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240035	HỒ THỊ HUYỀN TRANG	24/10/2004	CCQ2224B			<i>Trang</i>	6,7	4,5	54	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122240059	HUỖNH NGUYỄN BẢO TRÂM	19/06/2004	CCQ2224B			<i>Tram</i>	7,4	5,4	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122240205	LÂM ĐOÀN QUỐC TRÍ	07/05/2004	CCQ2224B			<i>Tri</i>	8,7	9,0	89	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122240212	HỒ THỊ PHƯƠNG UYÊN	13/06/2004	CCQ2224B			<i>Uyen</i>	9,7	8,0	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122240054	NGUYỄN TRẦN THẢO UYÊN	02/12/2004	CCQ2224B			<i>Uyen</i>	6,4	5,3	57	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122240158	NGUYỄN THUỶ VÂN	27/10/2004	CCQ2224B			<i>Van</i>	6,7	4,9	56	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122240047	NGUYỄN THỊ VI	04/08/2003	CCQ2224B			<i>Vi</i>	7,7	6,4	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122240037	VÕ TƯỜNG VY	31/01/2004	CCQ2224B			<i>Vy</i>	8,8	8,0	83	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B108**

Mã nhận dạng: **003801**

Trang : 1/2

Số SV có mặt: **23**...

Số bài thi: **23**...

Số tờ giấy thi: **23**...

Cán bộ coi thi 1 <i>Phạm Văn M.</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Đ. H. Chung</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Hoàng</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Đ. T. T. Thủy</i>
--	--	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240108	NGUYỄN THẾ DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D			<i>Thế Dũng</i>	9.1	73	80	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2119240202	PHẠM THỊ HỒNG DUYÊN	10/06/2001	CCQ1924H			<i>Hồng Duyên</i>	9.1	73	80	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM ĐÀO	02/12/2004	CCQ2224D			<i>Cẩm Đào</i>	10.	59	75	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121200094	LÊ NGUYỄN ANH ĐÀO	23/11/2002	CCQ2124F			<i>Anh Đào</i>	66	61	63	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121200093	LÊ NGUYỄN HỒNG ĐÀO	16/06/2001	CCQ2124F			<i>Hồng Đào</i>	85	72	77	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2122240096	PHẠM THỊ THU HÀ	31/07/2004	CCQ2224D			<i>Thu Hà</i>	79	65	71	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG HẢO	05/04/2004	CCQ2224D			<i>Hảo</i>	67	53	59	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
8	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	04/12/2004	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2122240109	LÊ THỦY MỸ HẬU	15/09/2004	CCQ2224D			<i>Hậu</i>	79	56	65	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2122240099	NGUYỄN LÊ DUY HUYỀN	02/10/2000	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2122240202	TRẦN THỊ HUƠNG	08/03/2002	CCQ2224D			<i>Hương</i>	9.2	58	72	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2122240106	BÙI THỊ TRÚC LINH	11/09/2004	CCQ2224D			<i>Trúc Linh</i>	87	69	76	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2122240097	NGÔ THỊ THÙY LINH	28/05/2003	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2122240110	HOÀNG THỊ MAI	10/11/2001	CCQ2224D			<i>Mai</i>	82	69	74	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2122240116	PHẠM QUANG MINH	29/10/2003	CCQ2224D			<i>Minh</i>	81	68	73	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2122240104	TRẦN KIM NGÂN	08/12/2003	CCQ2224D			<i>Kim Ngân</i>	69	62	65	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG NI	12/11/2004	CCQ2224D			<i>Hàng Ni</i>	81	56	66	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2122240210	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2122240103	PHAN VŨ THÀNH	20/12/2004	CCQ2224D			<i>Vũ Thành</i>	82	69	74	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2122240199	LÊ THỊ THU THẢO	19/08/2004	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023** Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B108**

Mã nhận dạng: 003801

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240165	PHAN THỊ NGỌC THU	30/09/2002	CCQ2024F				8.3	52	64		
22	2122240203	ĐỖ THỊ	10/11/2001	CCQ2224D				8.7	61	71		
23	2122240102	NGUYỄN THỊ	02/01/2004	CCQ2224D				9.2	66	76		
24	2122240093	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	23/06/2004	CCQ2224D				8.6	65	73		
25	2122240107	ÔNG THỊ CẨM	05/01/2004	CCQ2224D				6.5	42	51		
26	2122050132	BÙI ANH	06/10/2004	CCQ2224D				0				
27	2122240111	PHẠM THỊ	25/11/2001	CCQ2224D				0				
28	2122240095	TRẦN PHẠM LONG VŨ	19/03/2004	CCQ2224D				7.5	65	69		
29	2122240094	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	18/08/2004	CCQ2224D				0				
30	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	13/04/2004	CCQ2224D				4.7	39	42		

31 2122240070 Nguyễn Vũ Hà My 13/05/2004 CCQ2224D

7.0 58 63

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B10**

Mã nhận dạng: 003802

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Phùng Thị Lệ</i>	<i>Uế Nguyễn Hải</i>	<i>Đ.T.T. Thủy</i>	<i>Ng. T. Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. Thi 60%	Đ. Thi 40%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240171	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	07/11/2003	CCQ2224F			<i>Anh</i>	70	80	74	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
2	2122240170	NGUYỄN KIM BẢO	22/11/2004	CCQ2224F							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
3	2122240193	DƯƠNG THỊ BẢO CHÂN	26/12/2004	CCQ2224F			<i>Bảo</i>	58	51	55	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
4	2122240181	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	05/01/2004	CCQ2224F			<i>Diễm</i>	72	87	78	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
5	2122240184	LÊ THỊ MỸ ĐÀO	18/10/2004	CCQ2224F							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
6	2122240175	LÃ THỊ THU HÀ	19/01/2004	CCQ2224F			<i>Thu</i>	72	67	70	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
7	2122240182	THÂN NGỌC HÂN	08/01/2004	CCQ2224F			<i>Hân</i>	81	67	75	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
8	2122240186	LÊ ĐỖ QUỐC HÙNG	04/04/2004	CCQ2224F			<i>Hùng</i>	95	95	95	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
9	2122240174	HÀ THANH HUYỀN	10/08/2004	CCQ2224F			<i>Thanh</i>	83	91	86	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
10	2122240176	HUỲNH QUỐC KHÁI	02/08/2004	CCQ2224F			<i>Khái</i>	61	82	69	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
11	2121240154	KON SƠ K LAN	13/09/2000	CCQ2124F			<i>LAN</i>	63	76	68	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
12	2122110030	HUỲNH QUANG LÂM	15/08/2004	CCQ2224F							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
13	2122240189	NGÔ THỊ CẨM LY	20/12/2003	CCQ2224F			<i>Ly</i>	64	69	65	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
14	2120240048	HOÀNG THUY TUYẾT MAI	20/12/2002	CCQ2024B							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
15	2122240190	LÊ HOÀNG NHƯ	20/12/2004	CCQ2224F			<i>Như</i>	83	73	79	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
16	2122240192	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG	11/03/2004	CCQ2224F			<i>Nương</i>	72	84	77	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
17	2122240194	PHẠM KIM PHƯƠNG	19/09/2004	CCQ2224F			<i>Phương</i>	77	29	58	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
18	2122240191	NGUYỄN TRẦN NGỌC QUỲNH	27/06/2004	CCQ2224F			<i>Quỳnh</i>	78	67	74	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
19	2122240179	TRẦN LỆ QUỲNH	10/12/2004	CCQ2224F			<i>Quỳnh</i>	72	60	67	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
20	2122240177	NGUYỄN THỊ LỆ SƯƠNG	26/01/2004	CCQ2224F			<i>Sương</i>	40	59	48	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nghe 2 (224316) - Nhóm 06**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B107**

Mã nhận dạng: 003802

Trang : 2/2

Số SV có mặt: ...25...

Số bài thi:25....

Số tờ giấy thi: ..25..

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Phạm Thị Uê</i>	<i>Nguyễn Hữu Kiệt</i>	<i>Đ.T. Thủy</i>	<i>N.H. Văn</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.Thi 60%	Đ.Đ 40%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240185	CAO THỊ THANH THẢO	16/07/2004	CCQ2224F			<i>Thanh Thảo</i>	62	74	67	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122240178	PHẠM LÊ PHƯƠNG THẢO	13/08/2004	CCQ2224F			<i>Phạm Lê Phương Thảo</i>	68	73	70	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121240018	DƯƠNG THỊ BÍCH THỦY	08/06/2003	CCQ2124A			<i>Thủy</i>	50	83	63	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122240173	HỒ THỊ XUÂN THỦY	02/10/2004	CCQ2224F			<i>Xuân Thủy</i>	78	77	78	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120240198	ĐINH THỊ HOÀI TRÂM	14/09/2002	CCQ2024G			<i>Hoài Trâm</i>	48	86	63	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122240018	BÙI THỊ NGỌC TUYẾN	31/12/2002	CCQ2224A			<i>Bùi Thị Ngọc Tuyến</i>	62	84	71	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122240195	THÁI KIM PHƯƠNG UYÊN	27/10/2004	CCQ2224F			<i>Thái Kim Phương Uyên</i>	61	86	71	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122240187	PHẠM THỊ THỦY VÂN	28/10/2004	CCQ2224F			<i>Phạm Thị Thủy Vân</i>	46	81	60	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122240180	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	04/04/2004	CCQ2224F			<i>Nguyễn Thị Ngọc Vy</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122240196	HOÀNG THỊ YÊN	17/10/2004	CCQ2224F			<i>Hoàng Thị Yên</i>	70	66	68	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi